

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HĐTN LỚP 2

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết/ tuần = 105 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa						Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tên bài học	Tiết học, thời lượng	Tiết điều chỉnh h	Tiết theo PPC T		
HỌC KÌ I: 18 Tuần								
1	Khám phá bản thân	Bài 1: Hình ảnh của em	Chào mừng năm học mới	3		1		TPTĐ
			Hình ảnh của em			2		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Hình ảnh của em			3		
2		Bài 2: Nụ cười thân thiện	Xem trích đoạn Hề chèo hoặc một tiết mục hài	3		4		Nghe Đội CSGT CATP : Tuyên truyền về An toàn giao thông.
			Nụ cười thân thiện			5		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Nụ cười thân thiện			6		
3		Bài 3: Luyện tay cho khéo	Tham gia hoạt động phong trào” Khéo tay hay làm”	3		7		
			Luyện tay cho khéo			8		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Luyện tay cho khéo			9		
4		Bài 4: Tay khéo, tay đảm	Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương.	3		10		
			Tay khéo, tay đảm			11	GDKNS	

			Sinh hoạt theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm			12			
5		Bài 5: Vui trung thu	Tổng kết phong trào "Khéo tay, hay làm"; Nghe giới thiệu về các loại mặt nạ <u>trung thu</u>	3		13			
			Vui trung thu			14			
			Sinh hoạt theo chủ đề "Vui trung thu". Tự đánh giá sau chủ đề			15			
6	Rèn nếp sống	Bài 6: Góc học tập của em	Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập.	3		16			
			Góc học tập của em			17			
			Sinh hoạt theo chủ đề: Góc học tập của em			18			
7		Bài 7: Gọn gàng, ngăn nắp	Xem hoạt cảnh Đồ dùng ở đâu?	3		19			
			Gọn gàng ngăn nắp			20	Tích hợp môn Đạo đức bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Gọn gàng ngăn nắp			21			
8		Bài 8: Quý trọng đồng tiền	Nghe chia sẻ về chủ đề "Người tiêu dùng thông minh"	3		22			
			Quý trọng đồng tiền			23	GDKNS:Biết sử dụng đồng tiền Việt Nam khi chi tiêu, mua sắm cùng bố mẹ. Biết ý nghĩa những hình ảnh trên đồng tiền và yêu đất nước, cảnh đẹp, nhân vật lịch sử, lãnh tụ của Việt Nam		
			Sinh hoạt theo chủ đề "Quý trọng đồng tiền" Tự đánh giá sau chủ đề			24			
9			Bài 9: Có bạn thật vui	Tham dự phát động phong trào góp sách cho "Tủ sách anh em"	3		25		
				Có bạn thật vui			26		
				Sinh hoạt theo chủ đề: Có bạn thật vui			27		

10	Em yêu trường em	Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	Tổng kết phong trào: Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời. Hưởng ứng phong trào “Nhật kí tìm bạn”.	3		28		TPTĐ
			Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn.			29		
			Sinh hoạt theo chủ đề "Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tính bạn". Tự đánh giá sau chủ đề.			30		
11		Bài 11: Trường học hạnh phúc	Tổng kết phong trào “Nhật kí tình bạn”. Hưởng ứng phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”.	3		31		
			Trường học hạnh phúc.			32		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Trường học hạnh phúc.			33		
12		Bài 12: Biết ơn thầy cô	Tham gia hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11.	3		34		
			Biết ơn thầy cô			35		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Biết ơn thầy cô. Tự đánh giá sau chủ đề.			36		
13		Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình	Xem tiểu phẩm về chủ đề “Tự phục vụ bản thân”.	3		37		
			Em tự làm lấy việc của mình.			38		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.			39		
14	Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi	Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.	3		40		Nghe CATP . Tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy	
		Nghĩ nhanh, làm giỏi.			41			
		Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi.			42			
15	Bài 15: Việc của mình không cần ai	Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.	3		43		TPTĐ	
		Việc của mình không cần ai nhắc.			44	KNS: Biết cần phải làm như thế nào khi em được giao việc		

	Tự phục vụ bản thân	nhắc	Sinh hoạt theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc.			45		
16		Bài 16: Lựa chọn trang phục	Tham gia trình diễn thời trang “ Vẻ đẹp học sinh”	3		46	Lồng ghép chỉ thị 05;Lồng ghép nội dung bảo tồn trang phục truyền thống văn hoá dân	
			Lựa chọn trang phục.			47		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Lựa chọn trang phục.			48		
			Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. Nghe hướng dẫn và cách chuẩn bị hành trang cho các			49		
17		Bài 17: Hành trang lên đường	Hành trang lên đường.	3		50		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Hành trang lên đường.Tự đánh giá sau chủ đề.			51		
18		Bài 18: Người trong một nhà	Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề “Lòng biết ơn và tình cảm gia đình”.	3		52		
			Người trong một nhà			53		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Người trong một nhà.			54		
19		Bài 19: Tết Nguyên Đán	Tham gia chương trình văn nghệ đón năm mới	3		55		
			Tết nguyên đán.			56	Lồng ghép chỉ thị 05:bảo tồn phát huy truyền thống văn hoá dân tộc về ngày tết cổ truyền, tết nguyên đán.	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Tết nguyên đán.			57		
20		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình	Tham gia biểu diễn văn nghệ về chủ đề “ Gia đình”.	3		58		
			Ngày đáng nhớ của gia đình.			59	Lồng ghép chỉ thị 05	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình.			60		
		Bài 21: Tự	Tham dự phát động phong trào “Vì tầm vóc Việt”.			61		

21	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	chăm sóc sức khỏe bản thân	Tự chăm sóc sức khỏe bản thân.	3		62	GDKNS	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân.			63		
22		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em	Nghe hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường.	3		64		
			Những vật dụng bảo vệ em.			65		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em.			66		
23		Bài 23: Câu chuyện lạc đường	Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.	3		67		TPTĐ
			Câu chuyện lạc đường			68	ATGT Nam được cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn. Hình thành kỹ năng lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường.			69		
24		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc	Xem tiêu phan về chủ đề “Phòng chống bắt cóc trẻ em”. Nghe hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc.	3		70		
			Phòng tránh bị bắt cóc.			71	KNS: Kỹ năng quan sát, cảnh giác người lạ.	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc. Tự đánh giá sau chủ đề.			72		
25	Những người bạn hàng xóm	Tham gia hưởng ứng phong trào "Giờ trái đất"	3		73			
		Những người bạn hàng xóm.			74			
		Sinh hoạt theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm.			75			
26	Bài 26: Tôi luôn bên bạn	Tham dự phát động phong trào “Học nhân ái, biết sẻ chia”.	3		76		TPTĐ	
		Tôi luôn bên bạn			77			
		Sinh hoạt theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn.			78			
	Bài 27: Chia sẻ	Nghe tổng kết phong trào "Học nhân ái, biết chia sẻ. Tham dự phát động PT "Chữ thập đỏ"			79		TPTĐ	

27		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật. Tự đánh giá sau chủ đề	3		80	KNS: HS có kỹ năng Yêu thương, giúp đỡ mọi người. chia sẻ, cảm thông, hòa đồng với bạn thiết thời hơn mình ở xung quanh em.	
						81		
28	Môi trường quanh em	Bài 28: Cảnh đẹp quê em	Nghe tổng kết phong trào “Chữ thập đỏ”. Tham gia hát, đọc thơ về quê hương, đất nước	3		82		
			Cảnh đẹp quê em.			83	Lồng ghép chỉ thị 05	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em.			84		
29		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em	Tham dự phát động phong trào “Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương”.	3		85		
			Bảo vệ cảnh quan quê em			86	Lồng ghép chỉ thị 05 Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em.			87		
30		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường	Tham gia hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 15/5 Giữ gìn vệ sinh môi trường.	3		88		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường			89	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
						90		
31		Bài 31: Lớp học xanh	Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”.	3		91		
			Lớp học xanh			92	GDKNS	
			Sinh hoạt theo chủ đề: Lớp học xanh. Tự đánh giá sau chủ đề			93		
32		Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha	Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ	3		94		
			Nghề của mẹ, nghề của cha.			95		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha.			96		

33	Em tìm hiểu nghề nghiệp	Bài 33: Nghề nào tính nấy	Hát, đọc thơ về nghề nghiệp.	3		97		TPTĐ
			Nghề nào tính nấy			98		
			Sinh hoạt theo chủ đề: Nghề nào tính nấy			99		
34		Bài 34: Lao động an toàn	Tham gia HĐ kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5. Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ	3		100		TPTĐ
			Lao động an toàn.			101	GDKNS	
			Sinh hoạt theo chủ đề : Lao động an toàn. Tự đánh giá sau chủ đề			102		
35	Đón mùa hè trải nghiệm	Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm	Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.	3		103		
			Đón mùa hè trải nghiệm			104		
			Sinh hoạt theo chủ đề : Đón mùa hè trải nghiệm			105		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết

Học kỳ 1: 18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời	Tiết theo PPCT		
HỌC KÌ I						
1	Gia đình	Bài 1. Các thế hệ trong gia đình (T1)	2	1		
		Bài 1. Các thế hệ trong gia đình (T2)		2		
2		Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (T1)	2	3		
		Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (T2)		4	KNS: Tôn trọng người lao động với các nghề nghiệp khác nhau GDKNCDS: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. Tìm kiếm được thông tin, và nội dung số về nghề nghiệp thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường số	
3		Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (T1)	2	5	KNS: Kỹ năng quan sát một số thực phẩm	
		Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (T2)		6		
4		Bài 4. Giữ sạch nhà ở (T1)	2	7	KNS: Việc giữ gìn nhà ở gọn gàng, sạch sẽ chính là làm đẹp nhà và giữ gìn sức khỏe cho chính mình và người thân.	
		Bài 4. Giữ sạch nhà ở (T2)		8		

5		Bài 5. Ôn tập chủ đề gia đình (T1)	3	9		
		Bài 5. Ôn tập chủ đề gia đình (T2)		10		
6		Bài 5. Ôn tập chủ đề gia đình (T3)		11		
	Trường học	Bài 6. Chào đón ngày khai giảng (T1)	2	12		
Bài 6. Chào đón ngày khai giảng (T2)		13				
Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em (T1)		2	14			
Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em (T2)			15	KNS: Rèn cho HS thói quen đọc sách để biết thêm nhiều điều bổ ích		
8		Bài 8. An toàn khi ở trường (T1)	2	16	Kĩ năng tự bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động PCTT: Phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác. Biết lựa chọn các hoạt động vui chơi an toàn khi ở trường.	
		Bài 8. An toàn khi ở trường (T2)		17	QPAN: GD ý thức đảm bảo an toàn và giữ gìn an ninh chung tại nhà	
9		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (T1)	2	18	KNS: Ý thức tham gia giữ gìn vệ sinh trường học , nơi công cộng	
10		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (T2)		19		
		11	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (T1)	3	20	
Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (T2)			21			
Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (T3)			22		GD STEM	
12		Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (T1)	2	23		
		Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (T2)		24	GDKN/CDS. - Nêu được một số ứng dụng mua bán trực tuyến - Nêu được cách mua hàng trực tuyến	
13		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa	1	25	KNS: Khi mua hàng cần chú ý các mặt hàng đảm bảo chất lượng	
	Bài 13: Hoạt động giao thông (T1)		26			

14	Cộng đồng địa phương	Bài 13: Hoạt động giao thông (T2)	2	27	KNS: Tuân thủ theo các biển báo giao thông để đảm bảo an toàn ATGT :Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.Biết lựa chọn nơi chơi đùa an toàn và tránh xa những nơi vui chơi không an toàn.	
		Bài 14: Cùng tham gia giao thông (T1)	2	28	Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	
15		Bài 14: Cùng tham gia giao thông (T2)		29	QPAN: GD ý thức tham gia và chấp hành tốt luật ATGT. ATGT : Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn (nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường).Biết được một số tình huống đi bộ qua đường không an toàn	
		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)	3	30	Lồng ghép chỉ thị 05	
16		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)		31	biển báo hiệu giao thông thường gặp. Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của một số loại biển báo giao thông	
		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)		32		
17		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (T1)	2	33		
		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (T2)		34	KNS; Kĩ năng chăm sóc cây trồng GDKNCDS: Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan. Ví dụ: Máy tính giúp quan sát về thực vật. Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật	
		Bài 17: Động vật sống ở đâu? (T1)		35		

18	Thực vật và động vật	Bài 17: Động vật sống ở đâu? (T2)	2	36	GDKNCDS: Nhận thấy nhờ sự dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan. Ví dụ: Máy tính giúp quan sát về động vật. Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của động vật.	
		HỌC KÌ II				
19		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (T1)	3	37		
		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (T2)		38	KNS: Biết bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.	
20		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (T3)		39	BĐKH: Biết các việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật từ đó biết thực hiện các việc ứng phó bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật..	
		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (T1)	3	40	KNS: Biết yêu quý động vật và động vật nói chung và động vật và thực vật nói riêng.	
21		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (T2)		41		
		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (T3)		42		
22		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (T1)	3	43		
		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (T2)		44		
23		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (T3)		45		
		Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (T1)	2	46	KNS: Ý thức thực hiện được các việc làm để giúp phòng bệnh và bảo vệ cơ quan vận động.	
24		Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (T2)		47		
		Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (T1)	2	48		

25	Con người và sức khỏe	Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (T2)	4	49		
		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (T1)	2	50		
26		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (T2)		51	GD STEM	
		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (T1)	2	52	KNS: Ý thức thực hiện được các việc làm để giúp phòng bệnh và bảo vệ cơ quan hô hấp.	
27		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (T2)		53		
		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (T1)	2	54		
28		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (T2)		55		
		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (T1)	2	56	KNS: Ý thức thực hiện được các việc làm để giúp phòng bệnh và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.	
29		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (T2)		57		
		Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1)	3	58		
30		Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2)		59		
		Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T3)		60		
		Bài 28: Các mùa trong năm (T1)	2	61	LGBĐKH	
31		Bài 28: Các mùa trong năm (T2)		62	GD Stem + KNS: Biết cách mặc trang phục phù hợp với từng mùa BĐKH: Ứng phó với biến đổi khí hậu thời tiết theo các mùa trong năm.	
		Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (T1)		63	LGBĐKH Nắm được một số thiên tai thường gặp từ đó biết ứng phó với một số thiên tai thường gặp trong cuộc sống	

32	Trái đất và bầu trời	Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (T2)	2	64	KNS: Ý thức chia sẻ kho khan với người dân ở những nơi xảy ra thiên tai. QPAN: GD HS ý thức tự giác ứng phó với thiên tai và cách phòng tránh đảm bảo an toàn cho bản thân khi có thiên tai xảy ra. GDKNCDS: Sử dụng được cách nói “Nếu...Thì...” thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không tùy thuộc vào một điều kiện có được thoả mãn hay không.	
33		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai (T1)	3	65		
		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai (T2)		66	KNS: Biết cách phòng tránh thiên tai	
34		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai (T3)		67	UPBĐKH: Biết một số cách ứng phó, nhằm giảm nhẹ những rủi ro do thiên tai gây ra ở địa phương. Có ý thức chia sẻ với mọi người.	
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T1)	3	68		
35		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T2)		69	UPBĐKH: Xác định và biết thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.	
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T3)		70		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN LỚP 2

Cả năm 35 tuần x 5 tiết/tuần = 175 tiết

Học kỳ 1: 18 tuần x 5 tiết/tuần = 90 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 5 tiết/tuần = 85 tiết

HỌC KỲ I							
Tuần	Chủ điểm	Chương trình và sách giáo khoa	Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
		Tên bài học					
1	Ôn tập và bổ sung	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (T1)	3	3	1		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (T2)			2		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (T3)			3		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (T1)	2	2	4		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (T2)			5		
2		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T1)	3	3	6		
		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T2)			7		
		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T3)			8		
		Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (T1)	2	2	9	KNS: Giáo dục học biết bảo vệ trường lớp sạch đẹp, biết phân loại rác.	
		Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (T2)			10		
		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T1)	3	3	11		
		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T2)			12		

3		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T3)			13		
		Bài 6: Luyện tập chung (T1)	2	1	14	Dạy dồn tiết 1+2	
		Bài 6: Luyện tập chung (T2)			15		đư 1 tiết
4		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T1)	5	5	16		
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T2)			17		
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T3)			18		
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T4)			19		
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T5)			20	Lồng ghép chỉ thị 05: Giới thiệu về trang phục và nhà sàn của dân tộc Thái.	
5	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (T1)	2	2	21		
		Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (T2)			22		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (T1)	2	2	23		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (T2)			24		
		Bài 10: Luyện tập chung (T1)	2	1	25	Dạy dồn tiết 1+2	
		Bài 10: Luyện tập chung (T2)			26		đư 2 tiết
		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T1)	5	4	27	Dạy dồn tiết 1+2	
Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T2)	28	đư 3 tiết					
6	Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T3)	29					
	Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T4)	30					
	Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T5)	31					

		Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (T1)	2	2	32	Lồng ghép NQ 05		
		Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (T2)			33			
7		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (T1)	2	2	34			
		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (T2)			35			
		Bài 14: Luyện tập chung (T1)	3	2	36			
		Bài 14: Luyện tập chung (T2)			37	Dạy dồn tiết 1+2		
		Bài 14: Luyện tập chung (T3)			38		đư 4 tiết	
		8	Làm quen với khối lượng, dung tích	Bài 15: Ki-lô-gam (T1)	3	2	39	KNS: Học sinh biết tự kiểm tra cân nặng của mình, so sánh nặng nhẹ khi cân.
	Bài 15: Ki-lô-gam (T2)			40			Dạy dồn tiết 1+2	
Bài 15: Ki-lô-gam (T3)	41			đư 5 tiết				
Bài 16: Lít (T1)	2			1	42			
Bài 16: Lít (T2)					43	KNS: nhận biết so sánh, tính toán với đơn vị đo dung tích		
Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít (T1)	2			2	44	KNS: Thực hành cân và tính toán với các số đo trong các trường hợp đơn giản .		
Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít (T2)		45						
9		Bài 18: Luyện tập chung	1	1	46	GDKNS		
		Ôn tập về giải toán có lời văn (T1)		4		Tăng thêm		
		Ôn tập về giải toán có lời văn (T2)				Tăng thêm		
		Ôn giữa học kì I				Tăng thêm		
		Ôn giữa học kì I				Tăng thêm		

10	Chủ đề 4: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100	Kiểm tra 1 tiết	3	1		Tăng thêm	Trả hết 5 tiết dồn	
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)			47			
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)			48	GDQPAN		
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T3)			49			
11		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	4	1	50			
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T2)		3	51			
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T3)			52			
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T4)			53			
		Bài 21: Luyện tập chung (T1)	2	1	54	Dạy dồn tiết 1+2		
		Bài 21: Luyện tập chung (T2)			55		đư 1 tiết	
		12	Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	4	3	56	Tích hợp kể chuyện Mai An Tiêm	
			Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)			57	Dạy dồn tiết 2+3	
Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)			58			đư 2 tiết		
Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T4)			59					
Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T1)			5	4	60	Tích hợp kể chuyện cổ tích “Cây khế”		
Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T2)					61			
Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T3)					62			

13		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T4)			63	Dạy dồn tiết 4+5	
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T5)			64		đư 3 tiết
		Bài 24: Luyện tập chung (T1)	2	2	65		
		Bài 24: Luyện tập chung (T2)			66	Tích hợp kể câu chuyện “Cây tre trăm đốt”	
		Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (T1)	2	2	67		
		Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (T2)			68		
14	Làm quen với hình phẳng	Bài 26: Đường gấp khúc, Hình tứ giác (T1)	2	2	69		
		Bài 26: Đường gấp khúc, Hình tứ giác (T2)			70	GD STEM	
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (T1)	2	2	71		
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (T2)			72		
		Bài 28: Luyện tập chung	1	1	73		
15	Ngày-giờ, giờ - phút, ngày-tháng	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (T1)	2	2	74	KNS: Học sinh biết quý trọng, phân bổ thời gian biểu thích hợp trong học tập và sinh hoạt.	
		Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (T2)			75		
		Bài 30: Ngày - tháng (T1)	2	2	76	KNS: Học sinh có kỹ năng xem lịch, biết các ngày lễ lớn trong năm.	
		Bài 30: Ngày - tháng (T2)			77	Lồng ghép chỉ thị 05	
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (T1)	2	2	78		
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (T2)			79	GD STEM	

16		Bài 32: Luyện tập chung	1	1	80	Lồng ghép chỉ thị 05	
	Ôn tập học kì I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T1)	4	3	81	Dạy dồn tiết 1+2	đư 4 tiết
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T2)			82		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T3)			83		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T4)			84		
17		Bài 34: Ôn tập hình phẳng (T1)	2	1	85	Dạy dồn tiết 1+2	đư 5 tiết
	Bài 34: Ôn tập hình phẳng (T2)	86					
	Bài 35: Ôn tập đo lường (T1)	2	2	87			
	Bài 35: Ôn tập đo lường (T2)			88			
	Bài 36: Ôn tập chung (T1)	2	2	89			
	Bài 36: Ôn tập chung (T2)			90			
18	Ôn tập bổ sung	Ôn tập cuối học kì I (T1)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì I (T2)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì I (T3)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì I (T4)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì I (T5)				Tăng thêm	Trả hết 5 tiết dồn
Học kì II							
19		Bài 37: Phép nhân (T1)	2	2	91		
	Bài 37: Phép nhân (T2)	92					
	Bài 38: Thừa số, tích (T1)	2	2	93			
	Bài 38: Thừa số, tích (T2)			94			
	Bài 39: Bảng nhân 2 (T1)			95			

20	Phép nhân, phép chia	Bài 39: Bảng nhân 2 (T2)	2	2	96	KNS: GDHS yêu thích các con vật sống dưới nước, cách bảo vệ môi trường sông , biển.	
		Bài 40: Bảng nhân 5 (T1)	2	2	97		
		Bài 40: Bảng nhân 5 (T2)			98		
		Bài 41: Phép chia (T1)	2	2	99		
		Bài 41: Phép chia (T2)			100		
21		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (T1)	2	2	101		
		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (T2)			102		
		Bài 43: Bảng chia 2 (T1)	2	2	103		
		Bài 43: Bảng chia 2 (T2)			104		
		Bài 44: Bảng chia 5 (T1)	2	2	105	Lồng ghép chỉ thị 05: Giới thiệu về “múa lân”	
Bài 44: Bảng chia 5 (T2)	106						
22	Bài 45: Luyện tập chung (T1)	5	4	107	GD về trò chơi dân gian		
	Bài 45: Luyện tập chung (T2)			108	Dồn tiết 1+2	dư 1 tiết	
	Bài 45: Luyện tập chung (T3)			109			
	Bài 45: Luyện tập chung (T4)			110			
	Bài 45: Luyện tập chung (T5)			111			
	23			Làm quen với hình khối	Bài 46: Khối trụ, khối cầu (T1)	2	2
Bài 46: Khối trụ, khối cầu (T2)		113	GD STEM				
Bài 47: Luyện tập chung (T1)		2	1		114	Dồn tiết 1+2	
Bài 47: Luyện tập chung (T2)					115		dư 2 tiết
		Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (T1)	2	2	116		
		Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (T2)			117		
			Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (T1)	2	2	118	

24	Các số trong phạm vi 1000	Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (T2)	4	4	119		
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (T1)	2	2	120		
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (T2)			121		
		Bài 51: Số có ba chữ số (T1)	3	2	122		
Bài 51: Số có ba chữ số (T2)		123			Dồn tiết 2+3		
Bài 51: Số có ba chữ số (T3)		124				đư 3 tiết	
25		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (T1)	2	2	125		
		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (T2)			126		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (T1)	2	2	127		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (T2)			128		
	26	Bài 54: Luyện tập chung (T1)	2	1	129	Dồn tiết 1+2	
Bài 54: Luyện tập chung (T2)		130			đư 4 tiết		
Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiền Việt Nam		Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T1)	3	3	131		
		Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T2)			132		
		Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T3)			133	Tích hợp câu chuyện “Cóc kiện Trời”	
	Bài 56: Giới thiệu tiền Việt Nam	1	1	134	GDKNS: HS nhận biết được tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền. Bài 2: LGKNS. GD kĩ năng đi chợ, biết tính toán đơn giản khi mua hàng. Giới thiệu thêm các mệnh giá tiền Việt Nam		
27	Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (T1)	2	1	135	Dồn tiết 1+2		
	Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (T2)			136		đư 5 tiết	
	Bài 58: Luyện tập chung (T1)	2	2	137			
	Bài 58: Luyện tập chung (T2)			138			
	Ôn tập bảng nhân (2 và 5), bảng chia (2 và 5)			2		Tăng thêm	

		Ôn tập số bị chia, số chia (nâng cao)		2		Tăng thêm	
28	Ôn bổ sung	Ôn tập giữa học kì II		3		Tăng thêm	Trả hết 5 tiết dồn
		Ôn tập giữa học kì II				Tăng thêm	
		Kiểm tra 1 tiết				Tăng thêm	
29	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	2	2	139		
		Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)			140		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	3	3	141		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)			142		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T3)			143		
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	3	2	144		
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)			145	Dạy dồn tiết 2+3	
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T3)			146		đư 1 tiết
30		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	4	3	147		
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)			148		
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T3)			149	Dạy dồn 3+4	
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T4)			150		đư 2 tiết
		Bài 63: Luyện tập chung (T1)	2	2	151		
		Bài 63: Luyện tập chung (T2)			152		

31	Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1	1	153	GDKNCDS: Tích hợp câu chuyện “Chú quạ thông minh” Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).	
		Bài 65: Biểu đồ tranh (T1)	2	2	154		
		Bài 65: Biểu đồ tranh (T2)			155	Lồng ghép STEM+GDKNS: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ và một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh	
		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1	1	156		
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1	1	157		
32		Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (T1)	2	2	158		
		Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (T2)			159		
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (T1)	3	2	160		
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (T2)			161	Dạy dồn tiết 2+3	
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (T3)			162		đư 3 tiết
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T1)			163	QPAN: Biết sơ bộ ba vùng miền trên lược đồ bài 4 trang 118	
33	Ôn tập cuối năm	Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T2)	3	3	164	KNS: HS biết ý nghĩa của ngày Tết trồng cây. Có ý thức bảo vệ MT BĐKH: GD hs trồng và chăm sóc cây để tạo môi trường xanh, sạch đẹp	
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T3)			165		
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (T1)	3	2	166	Dạy dồn tiết 1+2	
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (T2)			167		đư 4 tiết

		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (T3)	2	1	168	Dạy dồn tiết 1+2	đư 5 tiết
		Bài 72: Ôn tập hình học (T1)			169		
		Bài 72: Ôn tập hình học (T2)			170		
34		Bài 73: Ôn tập đo lường (T1)	2	2	171	Tích hợp câu chuyện “Lương Thê Vinh cân voi”	
		Bài 73: Ôn tập đo lường (T2)			172		
		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	1	1	173		
		Bài 75: Ôn tập chung (T1)	2	2	174		
		Bài 75: Ôn tập chung (T2)			175		
35	Ôn tập bổ sung	Ôn tập cuối học kì II (T1)		5		Tăng thêm	Trả hết 5 tiết dồn
		Ôn tập cuối học kì II (T2)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì II (T3)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì II (T4)				Tăng thêm	
		Ôn tập cuối học kì II (T5)				Tăng thêm	

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

Cả năm 35 tuần x 10 tiết/tuần = 350 tiết

Học kỳ 1: 18 tuần x 10 tiết/tuần = 180 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 10 tiết/tuần = 170 tiết

Tuần/ tháng	Chủ điểm	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
		Tên bài học	Tiết học/ thời	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT		
		Học kì I					
1		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (T1)	4	4	1		
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (T2)			2		
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (T3)			3		
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (T4)			4		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T1)	6	6	5		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T2)			6	GD KNS: Biết quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí	
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T3)			7		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T4)			8		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T5)			9		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ? (T6)			10		
2		Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống (T1)	4	4	11		
		Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống (T2)			12		
		Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống (T3)			13		
		Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống (T4)			14		
		Bài 4: Làm việc thật là vui (T1)			15		
		Bài 4: Làm việc thật là vui (T2)			16	GDKNS: HS biết quý trọng thời gian, chăm chỉ làm việc	

	Em lớn lên từng ngày	Bài 4: Làm việc thật là vui (T3)	6	5	17		
		Bài 4: Làm việc thật là vui (T4)			18		
		Bài 4: Làm việc thật là vui (T5)			19	Dạy dồn tiết 5+6	
		Bài 4: Làm việc thật là vui (T6)					
		Ôn: Tìm từ chỉ sự vật. Tìm từ chỉ hoạt động.			20	Tăng thêm	T1
3		Bài 5: Em có xinh không ? (T1)	4	4	21		
		Bài 5: Em có xinh không ? (T2)			22		
		Bài 5: Em có xinh không ? (T3)			23		
		Bài 5: Em có xinh không ? (T4)			24		
		Bài 6: Một giờ học (T1)	6	5	25		
		Bài 6: Một giờ học (T2)			26	KNS: Hình thành kĩ năng mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. GD các em biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn, khen ngợi khi bạn làm được việc tốt.	
		Bài 6: Một giờ học (T3)			27		
		Bài 6: Một giờ học (T4)			28		
		Bài 6: Một giờ học (T5)			29		
		Bài 6: Một giờ học (T6)			30		
4		Bài 7: Cây xấu hổ (T1)	4	4	31		
		Bài 7: Cây xấu hổ (T2)			32	KNS: Mạnh dạn tự tin khi giao tiếp với mọi người	
		Bài 7: Cây xấu hổ (T3)			33		
		Bài 7: Cây xấu hổ (T4)			34	TH Liên môn+ TNXH:Quan sát hiện tượng tự nhiên đặc điểm riêng của cây xấu hổ.	
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T1)	6	6	35		
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T2)			36		
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T3)			37		
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T4)			38	THLM: Giáo dục thể chất: Kể tên một số môn thể thao em tham gia vào thời gian nghỉ	
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T5)			39		

		Bài 8: Cầu thủ dự bị (T6)			40		
5		Bài 9: Cô giáo lớp em (T1)	4	4	41		
		Bài 9: Cô giáo lớp em (T2)			42	GDKNS: Kỹ năng thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo	
		Bài 9: Cô giáo lớp em (T3)			43		
		Bài 9: Cô giáo lớp em (T4)			44		
		Bài 10: Thời khóa biểu (T1)	6	5	45	Dạy dồn T1+2	
		Bài 10: Thời khóa biểu (T2)			46		
		Bài 10: Thời khóa biểu (T3)			47		
		Bài 10: Thời khóa biểu (T4)			48		
		Bài 10: Thời khóa biểu (T5)			49		
		Bài 10: Thời khóa biểu (T6)			50		
		Ôn: Câu giới thiệu. Câu nêu hoạt động.				Tăng thêm	T2
6	Đi học vui sao	Bài 11: Cái trống trường em (T1)	4	4	51		
		Bài 11: Cái trống trường em (T2)			52		
		Bài 11: Cái trống trường em (T3)			53		
		Bài 11: Cái trống trường em (T4)			54	Liên hệ :Quyền được kết giao bạn bè. Bón phận trẻ em đối với nhà trường.	
		Bài 12: Danh sách học sinh (T1)	6	6	55		
		Bài 12: Danh sách học sinh (T2)			56		
		Bài 12: Danh sách học sinh (T3)			57		
		Bài 12: Danh sách học sinh (T4)			58		
		Bài 12: Danh sách học sinh (T5)			59		
		Bài 12: Danh sách học sinh (T6)			60		
7		Bài 13: Yêu lắm trường ơi! (T1)	4	4	61		
		Bài 13: Yêu lắm trường ơi! (T2)			62	KNS-BĐKH	
		Bài 13: Yêu lắm trường ơi! (T3)			63		
		Bài 13: Yêu lắm trường ơi! (T4)			64	GD KNS: Kỹ năng tự phục vụ thực hiện tốt nền nếp ăn uống gọn gàng, giữ vệ sinh	
		Bài 14: Em học vẽ (T1)			65	Dạy dồn T1+2	
		Bài 14: Em học vẽ (T2)			66		

		Bài 14: Em học vẽ (T3)	6	5	67		
		Bài 14: Em học vẽ (T4)			68	KNS: Kỹ năng bảo quản đồ dùng học tập	
		Bài 14: Em học vẽ (T5)			69		
		Bài 14: Em học vẽ (T6)			70		
		Ôn: Dấu chấm, dấu chấm hỏi				Tăng thêm	T3
8		Bài 15: Cuốn sách của em (T1)	4		71		
		Bài 15: Cuốn sách của em (T2)			72		
		Bài 15: Cuốn sách của em (T3)			73		
		Bài 15: Cuốn sách của em (T4)			74		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T1)	6		75		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T2)			76	KNS: Giáo dục học sinh thói quen đọc sách	
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T3)			77		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T4)			78		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T5)			79		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (T6)			80		
9		Ôn tập giữa học kì 1 (T1)	10	8	81	Dạy dồn T1+2	
		Ôn tập giữa học kì 1 (T2)			82		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T3)			83	Dạy dồn T3+4	
		Ôn tập giữa học kì 1 (T4)			84		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T5)			85		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T6)			86		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T7)			87		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T8)			88		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T9)			89		
		Ôn tập giữa học kì 1 (T10)			90		
		Kiểm tra (phần đọc)				Tăng thêm	T4
		Kiểm tra (phần viết)				Tăng thêm	T5
		Bài 17: Gọi bạn (T1)	4	4	91		
		Bài 17: Gọi bạn (T2)			92	KNS: Giáo dục học sinh tình yêu thương, sự quan tâm bạn bè.	
		Bài 17: Gọi bạn (T3)			93		
		Bài 17: Gọi bạn (T4)			94		

10	Niềm vui tuổi thơ	Bài 18: Tớ nhớ cậu (T1)	6	6	95			
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (T2)			96	KNS: Hình thành kĩ năng bày tỏ tình cảm của mình đối với bạn bè, người thân.		
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (T3)			97			
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (T4)			98	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống		
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (T5)			99			
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (T6)			100			
11		Bài 19: Chữ A và những người bạn (T1)	4	4	101			
		Bài 19: Chữ A và những người bạn (T2)			102			
		Bài 19: Chữ A và những người bạn (T3)			103			
		Bài 19: Chữ A và những người bạn (T4)			104	KNS: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ các con vật. ƯPBDKH: Bảo vệ các con vật trong rừng. Biết bảo vệ không săn bắn, bắt giết hại những động vật một cách bừa bãi		
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T1)	6	6	105			
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T2)			106	KNS: Giáo dục tình cảm yêu quý giúp đỡ bạn		
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T3)			107			
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T4)			108			
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T5)			109	KNS: Giáo dục đức tính tốt đẹp của bạn em.		
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (T6)			110	Liên hệ: Quyền con người		
		12	Bài 21: Thả điều (T1)	4	4	111	KNS: Thả điều an toàn tránh đường dây điện.	
			Bài 21: Thả điều (T2)			112	Liên hệ: Quyền con người	
Bài 21: Thả điều (T3)			113					
Bài 21: Thả điều (T4)			114					
Bài 22: Tớ là Lê-gô (T1)			6	6	115	Liên hệ: Quyền con người		
Bài 22: Tớ là Lê-gô (T2)					116			
Bài 22: Tớ là Lê-gô (T3)					117			
Bài 22: Tớ là Lê-gô (T4)					118			

		Bài 22: Tớ là Lê-gô (T5)			119		
		Bài 22: Tớ là Lê-gô (T6)			120		
13		Bài 23: Rồng rắn lên mây (T1)	4	4	121	Liên hệ: Quyền con người	
		Bài 23: Rồng rắn lên mây (T2)			122	CT05: Học sinh biết được một số trò chơi dân gian của địa phương.	
		Bài 23: Rồng rắn lên mây (T3)			123		
		Bài 23: Rồng rắn lên mây (T4)			124		
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T1)	6	6	125		
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T2)			126	Y thức bảo quản giữ gìn đồ chơi có thể tự làm những sản phẩm đơn giản để tặng người em yêu quý.	
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T3)			127	LGCT05	
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T4)			128		
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T5)			129		
		Bài 24: Nặn đồ chơi (T6)			130		
14		Bài 25: Sự tích hoa tỉ muội (T1)	4	4	131	Liên hệ: Quyền con người	
		Bài 25: Sự tích hoa tỉ muội (T2)			132	KNS: GD tình cảm gần bố, đoàn kết, yêu thương nhau của anh chị em trong gia đình	
		Bài 25: Sự tích hoa tỉ muội (T3)			133		
		Bài 25: Sự tích hoa tỉ muội (T4)			134	GDKNS	
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T1)	6	6	135		
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T2)			136	GDKNS	
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T3)			137		
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T4)			138		
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T5)			139		
		Bài 26: Em mang về yêu thương (T6)			140		
15		Bài 27: Mẹ (T1)	4	3	141	Dạy đồn T1+2	
		Bài 27: Mẹ (T2)			142	KNS: Biết thể hiện lòng biết ơn của em đối với mẹ.	
		Bài 27: Mẹ (T3)			143		
		Bài 27: Mẹ (T4)			144	GDKNS	
		Bài 28: Trò chơi của bố (T1)			145		
		Bài 28: Trò chơi của bố (T2)			146	Liên hệ: Quyền con người	

	Bài 28: Trò chơi của bố (T3)	6	6	147		
	Bài 28: Trò chơi của bố (T4)			148		
	Bài 28: Trò chơi của bố (T5)			149		
	Bài 28: Trò chơi của bố (T6)			150		
	Ôn: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.				Tăng thêm	T6
16	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (T1)	4		151		
	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (T2)			152		
	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (T3)			153		
	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (T4)			154		
	Bài 30: Thương ông (T1)	6		155		
	Bài 30: Thương ông (T2)			156	KNS: Tình cảm kính già yêu thương giúp đỡ ông bà	
	Bài 30: Thương ông (T3)			157		
	Bài 30: Thương ông (T4)			158		
	Bài 30: Thương ông (T5)			159	Kĩ năng quan sát công việc của người thân trong gia đình.	
	Bài 30: Thương ông (T6)			160		
17	Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (T1)	4		161	Liên hệ: Quyền con người	
	Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (T2)			162		
	Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (T3)			163		
	Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (T4)			164		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T1)	6		165		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T2)			166		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T3)			167		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T4)			168		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T5)			169		
	Bài 32: Chơi chong chóng (T6)			170		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T1)			171	Dạy dồn T1+2	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T2)			172		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T3)			173	Dạy dồn T3+4	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T4)			174		

18	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T5)	10	9	175		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T6)			176		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T7)			177		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T8)			178		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T9)			179		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (T10)			180		
	Ôn: Đọc - hiểu đoạn văn				Tăng thêm	T7
	Ôn luyện viết đoạn văn				Tăng thêm	T8

Học kì II							
19		Bài 1: Chuyện bốn mùa (T1)	4	4	181		
		Bài 1: Chuyện bốn mùa (T2)			182	LGCT05+ THLM - TNXH: Bài 28. Các mùa trong năm	
		Bài 1: Chuyện bốn mùa (T3)			183		
		Bài 1: Chuyện bốn mùa (T4)			184		
		Bài 2: Mùa nước nổi (T1)	6	6	185		
		Bài 2: Mùa nước nổi (T2)			186	ƯPBDKH+ GDQPAN: HĐ 2: Tìm hiểu văn bản.	
		Bài 2: Mùa nước nổi (T3)			187		
		Bài 2: Mùa nước nổi (T4)			188		
		Bài 2: Mùa nước nổi (T5)			189		
		Bài 2: Mùa nước nổi (T6)			190	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
		Bài 3: Họa mi hót (T1)	4	4	191		
		Bài 3: Họa mi hót (T2)			192	* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý và bảo vệ các loài động vật. KNS: Kỹ năng chăm sóc chim cảnh, cá cảnh.	
		Bài 3: Họa mi hót (T3)			193		
		Bài 3: Họa mi hót (T4)			194		
		Bài 4: Tết đến rồi (T1)			195		

20	Vẽ đẹp quanh em	Bài 4: Tết đến rồi (T2)	6	6	196	CT05: Giữ gìn phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. KNS: Kỹ năng làm những công việc chuẩn bị cho dịp tết Nguyên Đán ở gia đình. Giữ gìn phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc.	
		Bài 4: Tết đến rồi (T3)			197		
		Bài 4: Tết đến rồi (T4)			198		
		Bài 4: Tết đến rồi (T5)			199	GD STEM: Làm thiệp chúc Tết	
		Bài 4: Tết đến rồi (T6)			200		
21		Bài 5: Giọt nước và biển lớn (T1)	4	4	201		
		Bài 5: Giọt nước và biển lớn (T2)			202		
		Bài 5: Giọt nước và biển lớn (T3)			203		
		Bài 5: Giọt nước và biển lớn (T4)			204		
		Bài 6: Mùa vàng (T1)	6	5	205	Dạy dồn T1+2	
		Bài 6: Mùa vàng (T2)			206		
		Bài 6: Mùa vàng (T3)			207		
		Bài 6: Mùa vàng (T4)			208		
		Bài 6: Mùa vàng (T5)			209		
		Bài 6: Mùa vàng (T6)			210		
		Ôn: MRVT về cây cối				Tăng thêm	T1
22		Bài 7: Hạt thóc (T1)	4	4	211	GDBĐKH	
		Bài 7: Hạt thóc (T2)			212		
		Bài 7: Hạt thóc (T3)			213		
	Bài 7: Hạt thóc (T4)	214					
	Bài 8: Lũy tre (T1)	6	5	215			
	Bài 8: Lũy tre (T2)			216	ƯPBDKH: Bảo vệ rừng, tổ giác tội phạm chặt phá rừng.sẽ gây lũ lụt.... .. chúng ta cần trồng và bảo vệ rừng.		
	Bài 8: Lũy tre (T3)			217			
	Bài 8: Lũy tre (T4)			218			
	Bài 8: Lũy tre (T5)			219	Dạy dồn T.5+6		
	Bài 8: Lũy tre (T6)			220			

		Ôn: Câu nêu đặc điểm				Tăng thêm	T2
23	Hành tinh xanh của em	Bài 9: Về chim (T1)	4	4	221	UPBĐKH: Yêu quý chăm sóc và bảo vệ các loài chim. Biết bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.	
		Bài 9: Về chim (T2)			222		
		Bài 9: Về chim (T3)			223		
		Bài 9: Về chim (T4)			224		
		Bài 10: Khủng long (T1)	6	6	225	UPBĐKH: Kê tên một số con vật sống trong rừng ở địa phương.	
		Bài 10: Khủng long (T2)			226		
		Bài 10: Khủng long (T3)			227		
		Bài 10: Khủng long (T4)			228		
		Bài 10: Khủng long (T5)			229		
		Bài 10: Khủng long (T6)			230		
24		Bài 11: Sự tích cây thi là (T1)	4	4	231		
		Bài 11: Sự tích cây thi là (T2)			232		
		Bài 11: Sự tích cây thi là (T3)			233		
		Bài 11: Sự tích cây thi là (T4)			234		
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T1)	6	5	235	Dạy dồn T1+2	
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T2)			236		
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T3)			237		
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T4)			238		
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T5)			239		
		Bài 12: Bờ tre đón khách (T6)			240		
Ôn: Tìm từ chỉ con vật - Tìm từ chỉ bộ phận của con vật.					Tăng thêm	T3	
	Bài 13: Tiếng chổi tre (T1)	4	4	241	GDKNS+BĐKH: Luôn bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định. Trân trọng người làm nghề lao công, luôn làm cho môi trường sạch đẹp.Biết giữ gìn đường phố cho khí hậu trong lành, chúng ta cần trồng và bảo vệ rừng.		
	Bài 13: Tiếng chổi tre (T2)			242			
	Bài 13: Tiếng chổi tre (T3)			243			

25	Bài 13: Tiếng chổi tre (T4)			244		
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T1)	6	6	245		
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T2)			246	UPBĐKH: Không vứt rác, giẫm chân lên cỏ, hái hoa nơi công cộng. Biết cách giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi.	
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T3)			247		
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T4)			248		
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T5)			249		
	Bài 14: Cỏ non cười rồi (T6)			250		
26	Bài 15: Những con sao biển (T1)	4	4	251		
	Bài 15: Những con sao biển (T2)			252		
	Bài 15: Những con sao biển (T3)			253		
	Bài 15: Những con sao biển (T4)			254	GDBĐKH - GDKNS: Giáo dục các em biết bảo vệ môi trường không xả rác bừa bãi - Liên hệ Quyền con người	
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T1)	6	6	255	Dạy dồn tiết 1+2	
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T2)			256		
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T3)			257		
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T4)			258		
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T5)					
	Bài 16: Tạm biệt cánh cam (T6)			259		
	Ôn: Viết đoạn văn kể về việc làm để bảo vệ môi trường.			260	Tăng thêm	T4
27	Ôn tập giữa học kì 2 (T1)	10	8	261	Dạy dồn tiết 1+2	
	Ôn tập giữa học kì 2 (T2)			262		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T3)			263		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T4)			264		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T5)			265	Dạy dồn tiết 5+6	
	Ôn tập giữa học kì 2 (T6)			266		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T7)			267		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T8)			268		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T9)			269		
	Ôn tập giữa học kì 2 (T10)			270		

		Kiểm tra (phần đọc)				Tăng thêm	T5
		Kiểm tra (phần viết)				Tăng thêm	T6
28	Giao tiếp và kết nối	Bài 17: Những cách chào độc đáo (T1)	4	4	271		
		Bài 17: Những cách chào độc đáo (T2)			272	KNS: Kỹ năng chào hỏi thân thiện lịch sự với mọi người.	
		Bài 17: Những cách chào độc đáo (T3)			273		
		Bài 17: Những cách chào độc đáo (T4)			274		
		Bài 18: Thư viện biết đi (T1)	6	6	275		
		Bài 18: Thư viện biết đi (T2)			276	KNS: Giáo dục học sinh thói quen đọc sách.	
		Bài 18: Thư viện biết đi (T3)			277		
		Bài 18: Thư viện biết đi (T4)			278	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
		Bài 18: Thư viện biết đi (T5)			278		
		Bài 18: Thư viện biết đi (T6)			280		
29	Giao tiếp và kết nối	Bài 19: Cảm ơn anh hà mã (T1)	4	3	281	Dạy dồn tiết 1+2	
		Bài 19: Cảm ơn anh hà mã (T2)			282		
		Bài 19: Cảm ơn anh hà mã (T3)			283		
		Bài 19: Cảm ơn anh hà mã (T4)			284		
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T1)	6	6	285		
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T2)			286	Kỹ năng giữ gìn bảo vệ đồ dùng trong gia đình	
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T3)			287		
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T4)			288		
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T5)			289		
		Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (T6)			290	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
		Ôn: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình				Tăng thêm	T7
		Bài 21: Mai An Tiêm (T1)	4	4	291		
		Bài 21: Mai An Tiêm (T2)			292		
		Bài 21: Mai An Tiêm (T3)			293		
		Bài 21: Mai An Tiêm (T4)			294		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T1)			295		

30	Con người Việt Nam	Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T2)	6	6	296	QPAN: Giáo dục các em hiểu về chủ quyền biển đảo Việt Nam, có ý thức bảo vệ về Quần Đảo Trường Sa, Hoàng Sa.	
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T3)			297		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T4)			298		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T5)			299		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (T6)			300	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
31		Bài 23: Bóp nát quả cam (T1)	4	4	301		
		Bài 23: Bóp nát quả cam (T2)			302	CT05: Giáo dục các tấm gương anh hùng nhỏ tuổi yêu nước. KNS: Giáo dục các tấm gương anh hùng nhỏ tuổi yêu nước. QPAN: Kỹ năng hình thành ý chí kiên cường qua gương anh hùng Trần Quốc Toản, giới thiệu thêm một số tấm gương anh hùng nhỏ tuổi khác.	
		Bài 23: Bóp nát quả cam (T3)			303		
		Bài 23: Bóp nát quả cam (T4)			304		
		Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T1)	6	6	305	Kính trọng biết ơn Bác Hồ	
		Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T2)			306		
	Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T3)	307					
	Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T4)	308					
	Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T5)	309			Dạy dồn tiết 5+6		
	Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (T6)						
Ôn: Câu nêu đặc điểm. Câu nêu hoạt động. Câu giới thiệu		310			Tăng thêm	T8	
	Bài 25: Đất nước chúng mình (T1)	4	4	311			
	Bài 25: Đất nước chúng mình (T2)			312	GDQPAN: giới thiệu thêm một số tấm gương anh hùng khác. +KNS: Tình yêu quê hương đất nước. Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của các dân tộc.		
	Bài 25: Đất nước chúng mình (T3)			313			

32	Việt Nam quê hương em	Bài 25: Đất nước chúng mình (T4)	6	6	314		
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T1)			315		
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T2)			316	CT05: Mô phỏng về dụng cụ, trang phục truyền thống hoạt động của gia đình trong các Lễ hội..	
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T3)			317		
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T4)			318	Liên hệ Quyền con người	
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T5)			319		
		Bài 26: Trên các miền đất nước (T6)					
33		Bài 27: Chuyện quả bầu (T1)	4	4	321		
		Bài 27: Chuyện quả bầu (T2)			322	GDQPAN: Kể chuyện về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược	
		Bài 27: Chuyện quả bầu (T3)			323		
		Bài 27: Chuyện quả bầu (T4)			324		
		Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T1)	6	6	325		
		Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T2)			326	GDQPAN: Giữ gìn chủ quyền biển đảo của nước ta. UBNDKH: Giữ gìn vệ sinh môi trường biển Biết cách giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi ra biển, sẽ gây ô nhiễm môi trường.	
		Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T3)			327		
	Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T4)	328					
	Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T5)	329					
	Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (T6)	330			KNS: Tình yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh môi trường.		
		Bài 29: Hồ Gươm (T1)			4		331
		Bài 29: Hồ Gươm (T2)		332		KNS: Tình yêu quê hương đất nước, bảo tồn di tích lịch sử.	
		Bài 29: Hồ Gươm (T3)		333		CT05: Lồng ghép nội dung bảo tồn di tích lịch sử giá trị truyền thống văn hoá dân tộc	
Bài 29: Hồ Gươm (T4)			334	Liên hệ Quyền con người			

34		Bài 30: Cánh đồng quê em (T1)	6		335		
		Bài 30: Cánh đồng quê em (T2)			336		
		Bài 30: Cánh đồng quê em (T3)			337		
		Bài 30: Cánh đồng quê em (T4)			338		
		Bài 30: Cánh đồng quê em (T5)			339		
		Bài 30: Cánh đồng quê em (T6)			340		
35		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T1)	10		341	Dạy dồn tiết 1+2	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T2)			342		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T3)			343		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T4)			344		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T5)			345	Dạy dồn tiết 5+6	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T6)			346		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T7)			347		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T8)			348		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T9)			349		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (T10)			350		
		Ôn tập cuối năm (T1)				Tăng thêm	T9
		Ôn tập cuối năm (T2)				Tăng thêm	T10

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ĐỌC THƯ VIỆN LỚP 2

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết/ tuần = 35 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Tuần, tháng	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Tiết theo PPCT	Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Tiết học thứ nhất: Hướng dẫn học sinh về nội quy thư viện và cách tìm sách theo mã màu	1	1		
2	Tiết học thứ hai: Hướng dẫn, quy chế đọc thư viện	1	2		
3	Tuần 3: Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Cừu con kiêu ngạo	1	3		
4	Tuần 4: Cùng đọc (Sách khổ nhỏ). Tên chuyện: Khỉ vớt trứng	1	4		
5	Tuần 5: Đọc cá nhân.	1	5		
6	Tuần 6: Đọc cặp đôi.	1	6		
7	Tuần 7: Đọc cá nhân.	1	7		
8	Tuần 8: Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Cây tre trăm đốt	1	8		
9	Tuần 9: Đọc cá nhân.	1	9		
10	Tuần 10: Đọc cặp đôi.	1	10		
11	Tuần 11: Cùng đọc. Tên chuyện: Năm mỗ tìm bạn	1	11		
12	Tuần 12: Đọc cá nhân.	1	12		

13	Tuần 13: Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Vì sao gà không biết bơi	1	13		
14	Tuần 14: Đọc cá nhân.	1	14		
15	Tuần 15: Đọc cặp đôi.	1	15		
16	Tuần 16: Đọc cá nhân.	1	16		
17	Đọc cặp đôi.	1	17		
18	Đọc cá nhân.	1	18		
Học kì 2					
19	Đọc cá nhân.	1	19		
20	Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Sơn Tinh Thủy Tinh	1	20		
21	Đọc cặp đôi.	1	21		
22	Đọc cá nhân.	1	22		
23	Đọc cặp đôi.	1	23		
24	Đọc cá nhân.	1	24		
25	Đọc cặp đôi.	1	25		
26	Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Sự tích Hồ Gươm	1	26		
27	Cùng đọc. Tên chuyện: Gấu con tìm bạn	1	27		
28	Đọc cặp đôi.	1	28		
29	Đọc cá nhân.	1	29		
30	Đọc to nghe chung. Tên chuyện: Lê Phụng Hiểu	1	30		
31	Đọc cá nhân.	1	31		
32	Đọc cặp đôi.	1	32		

33	Độc cá nhân.	1	33		
34	Độc cá nhân.	1	34		
35	Độc cặp đôi.	1	35		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TCTV LỚP 2

Học kỳ 1: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	Bài 1: Việc hằng ngày của em (T1)	1	1	HD về nhà T2	
2	Bài 2: Ngày nghỉ cuối tuần của em (T2)	1	2	HD về nhà T1	
3	Bài 3: Nghỉ hè thật vui (T1)	1	3	HD về nhà T2	
4	Bài 4: Những món ăn em thích (T2)	1	4	HD về nhà T1	
5	Bài 5: Ước mơ của em (T1)	1	5	HD về nhà T2	
6	Bài 6: Ông bà của em (T2)	1	6	HD về nhà T1	
7	Bài 7: Bố mẹ của em (T1)	1	7	HD về nhà T2	
8	Bài 8: Anh chị em (T2)	1	8	HD về nhà T1	
9	Bài 9: Bữa cơm gia đình (T1)	1	9	HD về nhà T2	
10	Bài 10: Các hoạt động chuẩn bị đón Tết (T2)	1	10	HD về nhà T1	
11	Bài 11: Ai cũng làm việc (T1)	1	11	HD về nhà T2	
12	Bài 12: Cảnh vật ở bản làng em (T2)	1	12	HD về nhà T1	
13	Bài 13: Con người ở bản làng em (T1)	1	13	HD về nhà T2	
14	Bài 14: Lễ hội ở bản làng em (T2)	1	14	HD về nhà T1	
15	Bài 15: Ngày Tết ở buôn làng em (T1)	1	15	HD về nhà T2	
16	Bài 16: Các trò chơi dân gian ở bản làng em (T2)	1	16	HD về nhà T1	
17	Bài 17: Rừng và con người (T1)	1	17	HD về nhà T2	
18	Bài 18: Suối ở bản em (T2)	1	18	HD về nhà T1	

Học kì 2					
19	Bài 19: Theo mẹ lên nương (T1)	1	19	HD về nhà T2	
20	Bài 20: Sân trường thân thương (T2)	1	20	HD về nhà T1	
21	Bài 21: Những người bạn của em (T1)	1	21	HD về nhà T2	
22	Bài 22: Thầy cô của em (T2)	1	22	HD về nhà T1	
23	Bài 23: Các hoạt động ở trường học (T1)	1	23	HD về nhà T2	
24	Bài 24: Môn học em yêu thích (T2)	1	24	HD về nhà T1	
25	Bài 25: Đến trường thật là vui (T1)	1	25	HD về nhà T2	
26	Bài 26: Khu vườn của trường em (T2)	1	26	HD về nhà T1	
27	Bài 27: Thời tiết hôm nay (T1)	1	27	HD về nhà T2	
28	Bài 28: Con vật nuôi trong nhà (T2)	1	28	HD về nhà T1	
29	Bài 29: Con vật sống dưới nước (T1)	1	29	HD về nhà T2	
30	Bài 30: Thế giới các loài thú (T2)	1	30	HD về nhà T1	
31	Bài 31: Thế giới các loài chim (T1)	1	31	HD về nhà T2	
32	Bài 32: Thế giới các con vật bé nhỏ (T2)	1	32	HD về nhà T1	
33	Bài 33: Vườn rau nhà em (T1)	1	33	HD về nhà T2	
34	Bài 34: Một loài hoa em thích (T2)	1	34	HD về nhà T1	
35	Bài 35: Một loại quả em thích (T1)	1	35	HD về nhà T2	

TỔ TRƯỞNG

Trần Thị Hạnh

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mỹ Hương

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Tuần , tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Tiết theo PPTT		
1	Quê hương em	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương (T1)	2	1	QPAN: Yêu quý, trân trọng vẻ đẹp quê hương đất nước qua hành động cụ thể.	
2		Bài 1: Vẽ đẹp quê hương (T2)		2	Lồng ghép chỉ thị 05+ KNS	
3		Bài 2: Em yêu quê hương (T1)	3	3		
4		Bài 2: Em yêu quê hương (T2)		4	Lồng ghép chỉ thị 05 +KNS	
5		Bài 2: Em yêu quê hương (T3)		5	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
6	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (T1)	2	6	KNS: Giáo dục lòng biết ơn kính trọng đối với thầy cô	
7		Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (T2)		7	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
8		Bài 4: Yêu quý bạn bè (T1)	2	8	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
9		Bài 4: Yêu quý bạn bè (T2)		9	KNS: Quan tâm chia sẻ với bạn trong mọi tình huống giúp đỡ người khác THQCN: Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá. Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng. Quyền được giáo dục. Quyền được kết giao bạn bè. Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử. Bồn phận trẻ em đối với nhà trường.	
10		Thực hành kĩ năng giữa học kì 1	1	10		

11	Quý trọng thời gian	Bài 5: Quý trọng thời gian (T1)	2	11	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
12		Bài 5: Quý trọng thời gian (T2)		12	KNS: Giáo dục HS biết quý trọng và kỹ năng quản lý thời gian	
13	Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (T1)	2	13	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
14		Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (T2)		14	sửa lỗi Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo	
15	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (T1)	2	15	KNS: Ý thức giữ gìn và bảo vệ đồ dùng cá nhân	
16		Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (T2)		16	THQCN: Quyền được bảo đảm an toàn. Quyền được sống trong môi trường trong lành. Quyền được vui chơi, giải trí. Bồn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	
17		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (T1)	2	17	KNS: Ý thức giữ gìn và bảo vệ đồ dùng gia đình, sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường.	
18		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (T2)		18		
		HỌC KÌ II				
19		Thực hành kỹ năng cuối học kì 1	1	19		
20	Thể hiện cảm xúc bản thân	Bài 9: Cảm xúc của em (T1)	2	20		
21		Bài 9: Cảm xúc của em (T2)		21	KNS: Biết yêu thương và chia sẻ với mọi người. THQCN: Nguyên tắc quyền con người. Quyền được bảo đảm an toàn, biết kiềm chế cảm xúc. Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	
22		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (T1)	3	22	Kỹ năng giao tiếp, biết điều chỉnh thái độ ứng xử của bản thân một cách phù hợp.	
23		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (T2)		23		

24		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (T3)		24	Biết xử lý các tình huống đơn giản trong cuộc sống, kiểm chế được cảm xúc của bản thân.	
25	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (T1)	2	25		
26		Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (T2)		26	Kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm. Tích hợp quyền con người.	
27		Thực hành kỹ năng giữa học kì 2	1	27		
28		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (T1)	2	28	Tích hợp quyền con người.	
29		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (T2)		29	Giáo dục nề nếp học đường tránh tai nạn học đường. Tích hợp quyền con người.	
30		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng	1	30	Kỹ năng xử lý khi bị lạc đường, bị bắt cóc	
31	Tuân thủ quy định nơi công cộng	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (T1)	2	31		
32		Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (T2)		32	Biết ghi nhớ các quy định nơi công cộng Tích hợp quyền con người.	
33		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (T1)	2	33	Tích hợp quyền con người.	
34		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (T2)		34	KNS: Ý thức tham gia tuân thủ mọi quy định nơi công cộng GDKNCDS: Phân biệt các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số. - Chọn các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp với người khác nhằm tuân thủ quy định nơi công cộng.	
35		Thực hành kỹ năng cuối học kì 2	1	35		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN GDTC LỚP 2

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết /tuần = 70 tiết
Học kì I: 18 tuần x 2 tiết =36 tiết.
Học kì II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Bài	Nội dung	Tiết theo PPCT	Tiết/ thời lượng học		
Tuần 1 tháng 9	An toàn tập luyện		Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện – Trò chơi “ Đứng ngồi theo lệnh”	1	1T/35P	Giới thiệu chung về môn bơi	
Tuần 2/ tháng 9	Chủ đề 1:Đội hình hàng dọc, thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc, thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Chuyển đội hình hàng dọc, thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”(tiết 1)	2	1T/35P	Kỹ thuật tay ếch trên cạn	
			Ôn chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”(tiết 2)	3	1T/35P		
			Ôn Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Dẫn bóng tiếp sức” (tiết 3)	4	1T/35P		
			Ôn Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”(tiết 4)	5	1T/35P		
		Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Ôn Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”(tiết 5)	6	1T/35P		
			Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”(tiết 1)	7	1T/35P		
Tuần 3 tháng 9	Chủ đề 1:Đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Ôn Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”(tiết 2)	8	1T/35P		
Tuần 4 tháng 9							

Tuần 5 tháng 10	1. Đội hình đội ngũ	minh năng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại	Ôn Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Bỏ khăn”(tiết 3)	9	1T/35P		
			Ôn Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “Biểu tượng”(tiết 4)	10	1T/35P		
Tuần 6 tháng 10			Ôn Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại - Trò chơi: “lò cò tiếp sức”(tiết 5)	11	1T/35P		
Tuần 7 tháng 10		Bài 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại	Giậm chân tại chỗ, đứng lại - Trò chơi: “ Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”(tiết 1)	12	1T/35P	Kỹ thuật chân ếch trên cạn	
			Ôn Giậm chân tại chỗ, đứng lại - Trò chơi: “ếch nhảy”(tiết 2)	13	1T/35P		
			Ôn Giậm chân tại chỗ, đứng lại - Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”(tiết3)	14	1T/35P		
Tuần 8 tháng 10			Ôn Giậm chân tại chỗ, đứng lại - “Lò cò tiếp sức”(tiết 4)	15	1T/35P		
	Kiểm tra		Kiểm tra: Đội hình đội ngũ	16	1T/35P		
Tuần 9 tháng 11	Chủ đề 2: Bài thể dục phát triển chung	Bài 1: Động tác vươn thở, tay	Động tác vươn thở, tay bài TD - Trò chơi: “Ném trúng đích”(tiết 1)	17	1T/35P	Kỹ thuật chân ếch trên cạn	
			Ôn: Động tác vươn thở, tay bài TD - Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”(tiết 2)	18	1T/35P		
Tuần 10 tháng 11		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng	Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng của bài TD - Trò chơi: “Chèo thuyền”(tiết 1)	19	1T/35P		
			Ôn động tác chân, động tác lườn, động tác bụng của bài TD - Trò chơi: “ Dân bóng tiếp sức”(tiết 2)	20	1T/35P		
Tuần 11 tháng 11		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác	Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa - Trò chơi: “Lái ô tô”(tiết 1)	21	1T/35P		
			Ôn động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa - Trò chơi: “Lái ô tô”(tiết 1)	22	1T/35P		

Tuần 12 tháng 11		nnay, động tác điều hòa	Ôn các động tác bài TD - Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”(tiết 2)	23	1T/35P	Kỹ thuật tay, chân ếch trên cạn	
	Kiểm tra		Kiểm tra: Bài thể dục	24	1T/35P		
Tuần 13 tháng 12	Chủ đề 3: TT và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng	Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng – Trò chơi: “nhảy đúng nhảy nhanh”.(tiết 1)	25	1T/35P	Kỹ thuật tay, chân ếch trên cạn	
			Ôn Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng – Trò chơi: “nhảy đúng nhảy nhanh”.(tiết 2)	26	1T/35P		
Tuần 14 tháng 12			Ôn Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng - Trò chơi “đèn xanh đèn đỏ”(tiết 3)	27	1T/35P		
			Ôn Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng - Trò chơi : “ Mèo đuổi chuột”(tiết 4)	28	1T/35P		
			Ôn Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng-Trò chơi“Kết bạn”(tiết 5)	29	1T/35P		
		Bài 2: Bài tập di chuyển vòng trái, vòng phải	Bài tập di chuyển vòng trái, vòng phải - Trò chơi: “Bò khăn”.(tiết 1)	30	1T/35P	Kỹ thuật tay, chân ếch trên cạn	
Tuần 16 tháng 12			Ôn bài tập di chuyển vòng trái, vòng phải - Trò chơi: “Kết bạn”.(tiết 2)	31	1T/35P		
			Ôn bài tập di chuyển vòng trái, vòng phải - Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”.(tiết 3)	32	1T/35P		
Tuần 17 tháng 12			Ôn bài tập di chuyển vòng trái, vòng phải - Trò chơi: “Dân bóng tiếp sức”.(tiết 4)	33	1T/35P		
		Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng	Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng – Trò chơi: “ Con cóc là cậu ông trời” (tiết 1)	34	1T/35P	Kỹ thuật thở trong bơi ếch	
Tuần 18 tháng			Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”.(tiếp 2)	35	1T/35P		

1		Kiểm tra	Sơ kết học kì I:	36	1T/35P		
Tuần 19 tháng 1	Chủ đề 3: TT và kĩ năng vận động cơ bản	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng	Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng - Trò chơi: “Lái ô tô”.(tiết 3)	38	1T/35P	Kỹ thuật thở trong bơi ếch	
			Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng - Trò chơi: “Con cóc là cậu ông trời”.(tiết 4)	39	1T/35P		
Tuần 20 tháng 1		Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải	Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải - Trò chơi: “Di chuyển tiếp sức”(tiết 1)	39	1T/35P		
			Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải - Trò chơi “Bỏ khăn”(tiết 2)	40	1T/35P		
Tuần 21 tháng 1			Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải - Trò chơi “Đứng ngồi theo lệnh”(tiết 3)	41	1T/35P		
			Ôn bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải - Trò chơi “Di chuyển tiếp sức”(tiết 4)	42	1T/35P		
Tuần 22 tháng 2		Bài 5: Các động tác quỳ, ngồi cơ bản	Các động tác quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi “Vượt hồ tiếp sức”(tiết 1)	43	1T/35P	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch	
			Ôn Các động tác Quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi: “Vượt hồ tiếp sức”.(tiết 2)	44	1T/35P		
Tuần 23 tháng 2			Ôn Các động tác Quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”.(tiết 3)	45	1T/35P		
		Bài 6: Bài tập phối hợp tư thế quỳ, ngồi cơ bản	Bài tập phối hợp tư thế quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi: “Tung vòng vào đích”.(tiết 1)	46	1T/35P		
Tuần 24 tháng 2			Bài tập phối hợp tư thế quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi: Con cóc là cậu ông trời”.(tiết 2)	47	1T/35P		
			Bài tập phối hợp tư thế quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi “Di chuyển tiếp sức”.(tiết 3)	48	1T/35P		

Tuần 25 tháng 3			Bài tập phối hợp tư thế quỳ, ngồi cơ bản - Trò chơi “Mèo đuổi chuột”. (tiết 4)	49	1T/35P		
	Kiểm tra		Kiểm tra: TT và kĩ năng vận động cơ bản	50	1T/35P		
Tuần 26 tháng 3	Chủ đề 4: TTTC - Bóng rổ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng	Động tác di chuyển không bóng.- Trò chơi “nhảy ôm bóng tiếp sức”.(tiết 1)	51	1T/35P	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch	
			Ôn Động tác di chuyển không bóng. - Trò chơi “nhảy ôm bóng tiếp sức”.(tiết 2)	52	1T/35P		
Tuần 27 tháng 3			Ôn Động tác di chuyển không bóng. - Trò chơi “dẫn bóng tiếp sức”.(tiết 3)	53	1T/35P		
			Ôn Động tác di chuyển không bóng. - Trò chơi “lò cò tiếp sức”.(tiết 4)	54	1T/35P		
Tuần 28 tháng 4		Bài 2: Động tác dẫn bóng	Động tác dẫn bóng- Trò chơi “dẫn bóng tiếp sức”. (tiết 1)	55	1T/35P	Thực hành bơi ếch trên cạn	
			Ôn Động tác dẫn bóng - Trò chơi dẫn bóng tiếp sức	56	1T/35P		
Tuần 29 tháng 4			Ôn Động tác dẫn bóng - Trò chơi "Tung bóng vào đích"	57	1T/35P		
			Động tác dẫn bóng - Trò chơi “Di chuyển tiếp sức” (tiết 4)	58	1T/35P		
Tuần 30 tháng 4		Bài 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay	Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay - Trò chơi “lăn bóng bằng tay”.(tiết 1)	59	1T/35P		
			Ôn Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay - Trò chơi “lăn bóng bằng tay”.(tiết 2)	60	1T/35P		
Tuần 31 tháng 4			Ôn Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay - Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.(tiết 3)	61	1T/35P		
			Ôn Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay - Trò chơi “Lái ô tô”.(tiết 4)	62	1T/35P		
Tuần 32 tháng			Ôn Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay - Trò chơi “Bỏ khăn”.(tiết 5)	63	1T/35P		

5			Động tác ném rỏ hai tay trước ngực - Trò chơi “Chuyên nhanh, nhảy nhanh”.(tiết 1)	64	1T/35P	
Tuần 33 tháng 5		Bài 4: Động tác ném rỏ hai tay trước ngực	Ôn Động tác ném rỏ hai tay trước ngực - Trò chơi “Chuyên nhanh, nhảy nhanh”.(tiết 2)	65	1T/35P	
			Ôn Động tác ném rỏ hai tay trước ngực - Trò chơi “Kết bạn”.(tiết 3)	66	1T/35P	
Tuần 34 tháng 5			Ôn Động tác ném rỏ hai tay trước ngực - Trò chơi “Ếch nhảy ”.(tiết 4)	67	1T/35P	
			Ôn Động tác ném rỏ hai tay trước ngực - Trò chơi “dẫn bóng tiếp sức”.(tiết 5)	68	1T/35P	
Tuần 35 tháng 5	Kiểm tra		Kiểm tra: TTTC Bóng rỏ	69	1T/35P	
			Kiểm tra: Học kỳ II , Tổng kết môn học	70	1T/35P	

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết/tuần = 35 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Phương án
	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	1	Mĩ thuật trong cuộc sống	1	1		1
2	2	Sự thú vị của nét	2	2		2
3		Sự thú vị của nét		3		3
4	3	Sự kết hợp của các hình cơ bản	3	4	Lồng ghép giáo dục STEM: Ứng dụng kiến thức môn Toán về Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn, ... để tạo ra sản phẩm mỹ thuật.	4
5		Sự kết hợp của các hình cơ bản		5		5
6		Sự kết hợp của các hình cơ bản		6		6
7	4	Những mảng màu yêu thích	3	7		7
8		Những mảng màu yêu thích		8		8
9		Những mảng màu yêu thích		9		9
10	5	Sự kết hợp thú vị của khối	3	10		10
11		Sự kết hợp thú vị của khối		11		11
12		Sự kết hợp thú vị của khối		12	GD STEM	12
13	6	Sắc màu thiên nhiên	4	13	CT05: Lồng ghép nội dung bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (Mô phỏng hình ảnh về Nhà sàn, ruộng bậc thang, các di tích lịch sử ở địa phương,)	13
14		Sắc màu thiên nhiên		14		14
15		Sắc màu thiên nhiên		15		15
16		Sắc màu thiên nhiên		16		16
17		Đánh giá định kì cuối học kì 1	1	17		17
18	7	Gương mặt thân quen	1	18		18
19		Gương mặt thân quen		19		19

20	/	Gương mặt thân quen	+	20		20
21		Gương mặt thân quen		21		21
22	8	Bữa cơm gia đình	4	22	Lồng ghép nội dung bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (Thiết kế, trang trí, mô phỏng về Các món ăn, dụng cụ sinh hoạt của gia đình,...)	22
23		Bữa cơm gia đình		23		23
24		Bữa cơm gia đình		24		24
25		Bữa cơm gia đình		25		25
26	9	Thầy cô của em	4	26		26
27		Thầy cô của em		27		27
28		Thầy cô của em		28		28
29		Thầy cô của em		29		29
30	10	Đồ chơi từ tạo hình con vật	4	30		30
31		Đồ chơi từ tạo hình con vật		31		31
32		Đồ chơi từ tạo hình con vật		32	Lồng ghép giáo dục STEM: Ứng dụng kiến thức môn Công nghệ về gấp, cắt, dán đồ vật để tạo ra sản phẩm mỹ thuật.	32
33		Đồ chơi từ tạo hình con vật		33		33
34		Đánh giá định kì cuối năm	1	34		34
35		Trung bày sản phẩm	1	35	Trung bày các sản phẩm 2D, 3D đã làm trong năm học.	35

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC LỚP 2

Cả năm 35 tuần x 1 tiết / tuần =35 tiết
 Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/ tuần =18 tiết
 Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần = 17 tiết

HỌC KÌ I							Ghi chú
Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
		Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PP CT		
9	1	Chủ đề 1 Chào ngày mới	Học hát: Reo vang bình minh	3	1	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thiên nhiên	
	2		Ôn bài Hát: Reo vang bình minh- Nhạc cụ tiết tấu: Luyện tiết tấu với nhạc cụ gõ		2		
	3		TĐN số 1. LTAN: Nhịp 2/4, Trọng âm, Phách , Ô nhịp, Vạch nhịp		3		
	4	Chủ đề 2: Thiên nhiên tươi đẹp	Học hát: Con chim hay hát	5	4	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thương, bảo vệ loài vật	
10	5		Ôn tập bài hát: Con chim hay hát - Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài hát: Con chim hay hát		5		
	6		TĐN số2 : Mặt trời lên - Nghe nhạc: (nghe bài hát hoặc nhạc không lời về chủ đề thiên nhiên)		6		
	7		Ôn TĐN số 1,2. LTAN: Nhịp 3/4		7		
	8		Ôn 2 bài hát: Reo vang bình minh và Con chim hay hát kết hợp vận động		8		
	9		Học hát: Những bông hoa những bài ca		9	Tích hợp môn TV Bài 26A: Nhớ ơn thầy cô	

11	10	Chủ đề 3 Nhớ ơn thầy cô	Ôn tập bài hát: Những bông hoa những bài ca - Giới thiệu một số nhạc cụ nước ngoài	3	10		
	11		TĐN số 3: Tôi hát Sơn La Sơn - Nghe bài dân ca		11		
	12	Chủ đề 4 Em yêu cuộc sống thanh bình	Học hát: Ước mơ	4	12		
12	13		Ôn hát: Ước mơ kết hợp gõ đệm - LTAN: Giới thiệu dòng kẻ phụ		13		
	14		Ôn 2 bài : Những bông hoa những bài ca, Ước mơ kết hợp vận động		14		
	15		Ôn TĐN số 3 kết hợp gõ đệm - Kể chuyện nghệ sĩ Cao Văn Lầu		15		
1	16		Hát bài địa phương	1	16		
	17		Ôn tập	1	17		
	18		Biểu diễn	1	18	Tăng thêm- tiết 18: Thi hát dân ca giữa các tổ	
HỌC KỲ II							
1	19	Em yêu khúc hát dân ca	Học hát: Hát mừng	2	19		
	20		Ôn : Hát mừng. Kết hợp gõ đệm -TĐN số 5: Năm cánh sao vui		20		
2	21	Chủ đề: 6: Bác Hồ kính yêu	Học hát: Tre ngà bên Lăng Bác	4	21	LGGDKNS	
	22		Ôn Tre ngà bên Lăng Bác kết hợp gõ đệm - TĐN số 6: Chú bộ đội		22		
	23		Ôn 2 bài : Hát mừng và Tre ngà bên Lăng Bác. kết hợp vận động		23		
	24		Ôn TĐN số 5, số 6 kết hợp gõ đệm		24	Tăng thêm- tiết 17: Thi hát dân ca giữa các tổ	
	25		Học hát: Em vẫn nhớ trường xưa		25	LGGDKNS: GD các em luôn nhớ thầy cô và mái trường...	

3	26	Chủ đề: 7 Mái trường thân thương	Ôn Em vẫn nhớ trường xưa - Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa	3	26		
	27		Kể chuyện âm nhạc về bản Sonate Ánh trắng của Bethoven - Nghe nhạc trích đoạn bản sonate Ánh trắng của Bethoven		27		
	28	Chủ đề: 8: Chào mùa hạ	Hát: Dân đồng ca mùa hạ	3	28	LGGDKNS: GD các em luôn yêu các loài vật và có 1 kì nghỉ hè bổ ích	
4	29		Ôn hát: Dân đồng ca mùa hạ - TĐN số 7 Em tập lái ô tô		29		
	30		TĐN số 8: Mây chiều - Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8		30		
	31		Ôn TĐN số 7, số 8 - Nghe nhạc	1	31		
5	32		Hát bài địa phương	1	32		
	33		Ôn tập	1	33		
	34		Biểu diễn	1	34		
	35		Biểu diễn	1	35		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 2

Cả năm: 22 tuần (1 tiết/tuần × 22 tuần = 22 tiết)

Học kỳ 1: 12 tuần x 1 tiết/tuần = 12 tiết

Học kỳ II: 10 tuần x 1 tiết/tuần = 10 tiết

Tuần, tháng	Chủ đề	HỌC KÌ I			Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Tiết theo PPCT		
1	Người dân quê em	Bài 1 : Giới thiệu về các dân tộc quê em	4	1		
2		Bài 2 : Người dân quê em làm nghề gì		2		
3		Bài 3 : Đức tính tốt đẹp của người dân quê em		3		
4		Bài 4 : Cách giao tiếp với mọi người		4		
5	Thiên nhiên quê em	Bài 5 : Khám phá thiên nhiên Điện Biên tươi đẹp	4	5		
6		Bài 6 : Quan sát và tìm hiểu cây cối nơi em sống		6		
7		Bài 7 : Tìm hiểu về sông, suối, hồ, đồi, núi, cánh đồng quê em		7		
8		Bài 8 : Cùng giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên quê hương Điện Biên		8		
9	Thời tiết quê em	Bài 9 : Thời tiết của ngày đến trường	4	9		
10		Bài 10 : Điện Biên bốn mùa		10		
11		Bài 11: Câu chuyện ấn tượng về một mùa trong năm		11		
12		Bài 12 : Sở tay bốn mùa. Hội thi hát múa "vẻ đẹp bốn mùa "		12		
13	13		1	13		
14	14		1	14		
15	15		1	15		

16	16		1	16		
17	17		1	17		
18	18		1	18		
	Học kì 2					
Đường đến trường ở Điện Biên	19	Bài 13 : Phương tiện đến trường của em	4	19		
	20	Bài 14 : Đi đường an toàn đến trường		20		
	21	Bài 15 : Cùng quan sát cách di chuyển của các phương tiện giao thông		21		
	22	Bài 16 : Phương tiện giao thông quanh em		22		
Biết ơn người có công với quê hương đất nước	23	Bài 17 : Người có công với quê hương đất nước	4	23		
	24	Bài 18 : Những anh hùng trong chiến dịch ĐBP		24		
	25	Bài 19 : Đóng góp của những người có công với quê hương em		25		
	26	Bài 20 : Biết ơn những người có công với quê hương đất nước		26		
Ôn tập	27	Ôn tập 1	2	27		
	28	Ôn tập 2		28		
	29		1	29		
	30		1	30		
	31		1	31		
	32		1	32		
	33		1	33		
	34		1	34		

	35		1	35		
--	----	--	---	----	--	--

TỔ TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hạnh

Nguyễn Thị Mỹ Hương

|

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN LỚP 2

Cả năm 35 tuần x 5 tiết/tuần = 175 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 5 tiết/tuần = 90 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 5 tiết/tuần = 85 tiết

HỌC KỲ I						
Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ thời	Tiết theo PPCT		
1	Ôn tập và bổ sung	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (T1)	3	1	dạy dồn T.3	
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (T2+3)		2		
		Toán: Ôn tập		3		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (T1)	2	4		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (T2)		5		
2		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T1)	1	6		
		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T2)	2	7		
		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (T3)		8		
		Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (T1)	2	9	GDKNS	
		Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (T2)		10		
3		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T1)	2	11		
		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T2)		12		
		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (T3)	1	13		
		Bài 6: Luyện tập chung (T1)	2	14		
		Bài 6: Luyện tập chung (T2)		15		

4	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T1)	1	16			
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T2)	2	17			
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T3)		18			
		Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (T4+5)	2	19	dạy dồn T.5		
		Toán: Ôn tập		20	Lồng ghép chỉ thị 05		
5		Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (T1)	2	21			
		Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (T2)		22			
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (T1)	1	23			
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (T2)	1	24			
		6	Bài 10: Luyện tập chung (T1)	2	25		
Bài 10: Luyện tập chung (T2)			26				
Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T1)			2	27			
Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T2)				28			
7			Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T3)	3	29		
		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (T4+5)	30		dạy dồn T.5		
		Toán: Ôn tập	31				
		8	Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (T1)	2	32	Lồng ghép NQ 05	
			Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (T2)		33		
Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (T1)			2	34			
Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (T2)				35			
8			Bài 14: Luyện tập chung (T1)	3	36		
		Bài 14: Luyện tập chung (T2)	37				
		Bài 14: Luyện tập chung (T3)	38				
		Bài 15: Ki-lô-gam (T1)	1	39	KNS: Học sinh biết tự kiểm tra cân nặng của mình, so sánh nặng nhẹ khi cân.		

9	Làm quen với khối lượng, dung tích	Bài 15: Ki-lô-gam (T2)	2	40		
		Bài 15: Ki-lô-gam (T3)		41		
		Bài 16: Lít (T1)	2	42		
		Bài 16: Lít (T2)		43		
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít (T1)	1	44		
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít (T2)	1	45		
10		Bài 18: Luyện tập chung	1	46	GDKNS	
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	3	47		
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)		48	GDQPAN	
		Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (T3)		49		
11		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	4	50		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T2)		51		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (T3+4)		52	dạy dồn T.4	
		Toán: Ôn tập		53		
		Bài 21: Luyện tập chung (T1)	1	54		
		Bài 21: Luyện tập chung (T2)	1	55		
12	Chủ đề 4: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi	Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	4	56	Tích hợp kể chuyện Mai An Tiêm	
		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)		57		
		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)		58		

13	100	Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (T4)		59		
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T1)	5	60	Tích hợp kể chuyện cổ tích “Cây khế”	
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T2)		61		
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T3)		62		
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T4+5)		63	dạy dồn T.5	
		Toán: Ôn tập		64		
		Bài 24: Luyện tập chung (T1)	2	65		
		Bài 24: Luyện tập chung (T2)		66	Tích hợp kể câu chuyện “Cây tre trăm đốt”	
14	Làm quen với hình phẳng	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (T1)	2	67		
		Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (T2)		68		
		Bài 26: Đường gấp khúc, Hình tứ giác (T1)	1	69		
		Bài 26: Đường gấp khúc, Hình tứ giác (T2)	1	70	GD Stem	
15	Làm quen với hình phẳng	Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (T1)	2	71		
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (T2)		72		
		Bài 28: Luyện tập chung	1	73		
		Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (T1)	1	74	KNS: Học sinh biết quý trọng, phân bổ thời gian biểu thích hợp trong học tập và sinh hoạt.	
		Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (T2)	1	75		

16	Ngày- giờ, giờ - phút, ngày- tháng	Bài 30: Ngày - tháng (T1)	2	76	KNS: Học sinh có kỹ năng xem lịch, biết các ngày lễ lớn trong năm.	
		Bài 30: Ngày - tháng (T2)		77	Lồng ghép chỉ thị 05	
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (T1)	2	78		
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (T2)		79	GD Stem	
		Bài 32: Luyện tập chung	1	80	Lồng ghép chỉ thị 05	
17	Ôn tập học kì I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T1)	4	81		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T2)		82		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T3)		83		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (T4)		84		
		Bài 34: Ôn tập hình phẳng (T1)	1	85		
18		Bài 34: Ôn tập hình phẳng (T2)	1	86		
		Bài 35: Ôn tập đo lường (T1)	2	87		
		Bài 35: Ôn tập đo lường (T2)		88		
		Bài 36: Ôn tập chung (T1)	2	89		
		Bài 36: Ôn tập chung (T2)		90		
Học kì II						
19 (15/1)		Bài 37: Phép nhân (T1)	2	91		
		Bài 37: Phép nhân (T2)		92		
		Bài 38: Thừa số, tích (T1)	2	93		
		Bài 38: Thừa số, tích (T2)		94		
		Bài 39: Bảng nhân 2 (T1)	1	95		

20	Phép nhân, phép chia	Bài 39: Bảng nhân 2 (T2)	1	96			
		Bài 40: Bảng nhân 5 (T1)	2	97			
		Bài 40: Bảng nhân 5 (T2)		98			
		Bài 41: Phép chia (T1)	2	99			
		Bài 41: Phép chia (T2)		100			
21		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (T1)	2	101			
		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (T2)		102			
		Bài 43: Bảng chia 2 (T1)	2	103			
		Bài 43: Bảng chia 2 (T2)		104			
		Bài 44: Bảng chia 5 (T1)	1	105	Lồng ghép chỉ thị 05: Giới thiệu về “múa lân”		
22		Bài 44: Bảng chia 5 (T2)	1	106			
		Bài 45: Luyện tập chung (T1)	5	107	GD về trò chơi dân gian		
		Bài 45: Luyện tập chung (T2)		108			
		Bài 45: Luyện tập chung (T3)		109			
		Bài 45: Luyện tập chung (T4+5)		110	dạy dồn T.5		
		Toán: Ôn tập			111		
23		Làm quen với hình khối	Bài 46: Khối trụ, khối cầu (T1)	2	112		
			Bài 46: Khối trụ, khối cầu (T2)		113	lồng ghép STEM	
			Bài 47: Luyện tập chung (T1)	2	114		
			Bài 47: Luyện tập chung (T2)		115		
24		Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (T1)	2	116			
		Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (T2)		117			
		Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (T1)	2	118			
		Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (T2)		119			
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (T1)	2	120			

25	Các số trong phạm vi 1000	Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (T2)	4	121		
		Bài 51: Số có ba chữ số (T1)	2	122		
		Bài 51: Số có ba chữ số (T2+3)		123	dạy dồn T.3	
		Toán: Ôn tập	1	124		
		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (T1)	2	125		
26		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (T2)		126		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (T1)	2	127		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (T2)		128		
		Bài 54: Luyện tập chung (T1)	2	129		
		Bài 54: Luyện tập chung (T2)		130		
27	Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiền Việt Nam	Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T1)	3	131		
		Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T2)		132		
		Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (T3)		133	Tích hợp câu chuyện “Cóc kiện Trời”	
		Bài 56: Giới thiệu tiền Việt Nam	1	134		
		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (T1)	2	135		
28		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (T2)		136		
		Bài 58: Luyện tập chung (T1)	2	137		
		Bài 58: Luyện tập chung (T2)		138		
		Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	1	139		
		Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)	1	140		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	3	141		
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)		142		

29	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T3)		143		
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)	1	144		
		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)	2	145		
Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (T3)		146				
Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T1)		3	147			
Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T2)			148			
Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (T3+4)			149	dạy dồn T.4		
30		Toán: Ôn tập	1	150		
		Bài 63: Luyện tập chung (T1)	2	151		
		Bài 63: Luyện tập chung (T2)		152		
31	Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1	153	Tích hợp câu chuyện “Chú quạ thông minh”	
		Bài 65: Biểu đồ tranh (T1)	1	154		
		Bài 65: Biểu đồ tranh (T2)	1	155	lồng ghép STEM	
32		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1	156		
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1	157		
	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (T1)	2	158			
	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (T2)		159			
	33	Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (T1)	3	160		
Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (T2+3)		161		dạy dồn T.3		
Toán: Ôn tập		162				
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T1)		163	QPAN: Biết sơ bộ ba vùng miền trên lược đồ bài 4 trang 118	

	Ôn tập cuối năm	Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T2)	2	164	KNS: HS biết ý nghĩa của ngày Tết trung và đèn ông sao với những món quà trong ngày tết.	
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T3)	1	165		
34		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (T1)	3	166	Lồng ghép chỉ thị 05	
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (T2+3)		167	dạy dồn T.3	
		Toán: Ôn tập		168		
		Bài 72: Ôn tập hình học (T1)	2	169		
		Bài 72: Ôn tập hình học (T2)		170		
35		Bài 73: Ôn tập đo lường (T1)	1	171	Tích hợp câu chuyện “Lương Thê Vinh cân voi”	
		Bài 73: Ôn tập đo lường (T2)	1	172		
		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	1	173		
		Bài 75: Ôn tập chung (T1)	2	174		
		Bài 75: Ôn tập chung (T2)		175		